TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đức

2. Ông Trương Văn Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp: "*hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2025/QĐST-DS ngày 29/4/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thiện H**, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Bùi Thị N**, sinh năm 1957. Địa chỉ: số A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12/02/2025 nguyên đơn ông Nguyễn Thiện H trình bày: Ngày 01/6/2020 ông có cho bà Bùi Thị N vay số tiền 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*). Việc vay tiền giữa hai bên có lập Hợp đồng vay tiền và được công chứng tại Văn phòng C, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 01/6/2020 đến hết ngày 01/6/2023, lãi suất 0%. Đến nay đã quá thời hạn, ông nhiều lần liên hệ yêu cầu bà N trả số tiền vay nhưng bà N cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông. Ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xem xét, giải quyết buộc bà Bùi Thị N có trách nhiệm trả số tiền vay nợ gốc là 700.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính từ ngày

01/6/2020 đến ngày 12/02/2025 là 654.903.200 đồng; tổng cộng bằng 1.354.903.200 đồng.

Tại đơn sửa đổi bổ sung khởi kiện ngày 24/3/2025 nguyên đơn ông Nguyễn Thiện H: yêu cầu bà Bùi Thị N có trách nhiệm trả số tiền vay nợ gốc là 700.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2025 bị đơn bà Bùi Thị N trình bày:* Bà xác định có vay của ông Nguyễn Thiện H số tiền hơn 200.000.000 đồng nhưng bà vẫn đồng ý ký giấy vay nợ cho ông H là 300.000.000 đồng. Tuy nhiên ông H không đồng ý mà yêu cầu bà ký hợp đồng vay tiền 700.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 01/6/2020 tại Phòng C1. Ông H hứa với bà sau này không tính lãi và khi nào bà giải quyết vụ kiện tranh chấp đất của bà xong thì bà trả 700.000.000 đồng cho ông H. Số tiền bà kê thêm là do ông H phải chờ bà giải quyết tranh chấp đất trong thời gian dài và theo yêu cầu của ông H. Nay bà đồng ý trả ông H số tiền 700.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 01/6/2020. Bà yêu cầu ông H cho bà thời gian thực hiện việc trả tiền sau khi vụ kiện tranh chấp đất với ông Đặng Thành T kết thúc bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật như ông H đã hứa vì hiện tại bà không có tiền để trả ông H.

Tại phiên tòa: nguyên đơn ông Nguyễn Thiện H yêu cầu bà Bùi Thị N có trách nhiệm trả ông số tiền vay nợ gốc là 700.000.000 đồng, ông rút yêu cầu đối với yêu cầu tiền lãi; ông không đồng ý yêu cầu của bà N yêu cầu ông cho bà N thời gian thực hiện việc trả tiền sau khi vụ kiện tranh chấp đất với ông Đặng Thành T kết thúc bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, 35, 36, 39, 68, 97, 147, 203, 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 357, 463, 464, 465, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thiện H. Buộc bị đơn bà Bùi Thị N có trách nhiệm trả ông H số tiền là 700.000.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Thiện H yêu cầu bà Bùi Thị N trả số tiền lãi 654.903.200 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N được miễn nộp án phí; hoàn trả ông Nguyễn Thiện H số tiền tạm ứng án phí 26.324.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Thiện H khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị N trả tiền vay, nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú ở huyện B nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án huyện B theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thiện H; yêu cầu bà Bùi Thị N có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ gốc là 700.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Thiện H xác định ngày 01/6/2020 ông có cho bà Bùi Thị N vay số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 01/6/2020 đến hết ngày 01/6/2023, lãi suất 0% tại "Hợp đồng vay tiền" ngày 01/6/2020 và được công chứng tại Văn phòng C. Bà Bùi Thị N thừa nhận ngày 01/6/2020 bà ký Hợp đồng vay tiền ông Nguyễn Thiện H số tiền 700.000.000 đồng tại Phòng C1. Việc vay mượn tiền giữa bà N và ông H là hoàn toàn tự nguyện, không có ai lừa dối hay ép buộc. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo "Hợp đồng vay tiền" ngày 01/6/2020 thể hiện nội dung thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 01/6/2020 đến hết ngày 01/6/2023. Như vậy, tính đến nay thời hạn vay đã hết. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc bà N có trách nhiệm trả ông H số tiền vay nợ gốc là 700.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa sơ thẩm ông H rút yêu cầu đối với tiền lãi 654.903.200 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 đình chỉ đối với phần yêu cầu tính lãi của ông H.

Đối với yêu cầu của bà N, bà N yêu cầu ông H cho bà thời gian thực hiện việc trả tiền sau khi vụ kiện tranh chấp đất với ông Đặng Thành T kết thúc bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật theo lời hứa của ông H. Tại phiên tòa sơ thẩm ông H không đồng ý yêu cầu của bà N nên không có cơ sở xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Bùi Thị N là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí; có đơn đề nghị miễn nộp án phí. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho đương sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông Nguyễn Thiện H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Thiện H số tiền tạm ứng án phí 26.324.000 đồng theo biên lai thu số 0000260 ngày 27/02/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

[4] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, khoản 2 Điều 244, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thiện H.

Buộc bà Bùi Thị N có trách nhiệm trả ông Nguyễn Thiện H số tiền vay nợ gốc là 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Nguyễn Thiện H yêu cầu bà Bùi Thị N trả số tiền lãi 654.903.200 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Bùi Thị N.

Hoàn trả ông Nguyễn Thiện H số tiền tạm ứng án phí 26.324.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000260 ngày 27/02/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Kim Ngân

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.